

# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ GIẢI PHÁP VIỄN THÔNG VÀ TIN HỌC AN HÙNG MINH

## CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

### 1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ GIẢI PHÁP VIỄN THÔNG VÀ TIN HỌC AN HÙNG MINH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: AN HUNG MINH INFORMATICS AND SERVICES SOLUTIONS TELECOMMUNICATION JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: AN HUNG MINH INFORMATICS ., JSC

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0108711390

**3. Ngày thành lập:** 23/04/2019

### 4. Địa chỉ trụ sở chính:

16B, Lô 6, Khu đô thị Định Công, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

### 5. Ngành, nghề kinh doanh:

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Mã ngành    |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 4651(Chính) |
| 2.  | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 4652        |
| 3.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 4653        |
| 4.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng<br>Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện)<br>Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày<br>Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi)<br>Bán buôn máy móc, thiết bị y tế | 4659        |
| 5.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác<br>Bán buôn dụng cụ y tế<br>Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh<br>Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh<br>Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện<br>Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự<br>Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm<br>Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao                                      | 4649        |
| 6.  | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 4741        |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |      |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 7.  | Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 4742 |
| 8.  | Hoạt động viễn thông khác<br>Chi tiết: Hoạt động của các điểm truy cập Internet<br>Đại lý dịch vụ viễn thông<br>Cung cấp dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng viễn thông;<br>Kinh doanh dịch vụ mạng xã hội (trừ hoạt động báo chí);<br>Kinh doanh dịch vụ thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp<br>Kinh doanh trò chơi trên mạng;<br>Cung cấp dịch vụ nội dung thông tin, dịch vụ công nghệ thông tin trên mạng viễn thông di động, mạng Internet;<br>Kinh doanh sản phẩm và dịch vụ an toàn thông tin mạng | 6190 |
| 9.  | Lập trình máy vi tính                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 6201 |
| 10. | Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 6202 |
| 11. | Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 6209 |
| 12. | Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan (trừ hoạt động cung cấp hạ tầng thông tin cho thuê)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 6311 |
| 13. | Công thông tin<br>( Trừ hoạt động báo chí)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 6312 |
| 14. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh Doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 8299 |

**6. Vốn điều lệ:** 16.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:** 1.600.000

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông  | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần      | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|--------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | VŨ ĐỨC QUẢNG | Thôn Cự Trữ, Xã Phương Định, Huyện Trục Ninh, Tỉnh Nam Định, Việt Nam                | Cổ phần phổ thông | 240.000    | 2.400.000.000         | 15,000    | 036090004997                                                                                |         |
|     |              |                                                                                      | Tổng số           | 240.000    | 2.400.000.000         | 15,000    |                                                                                             |         |

|   |                  |                                                                                |                   |         |               |        |              |  |
|---|------------------|--------------------------------------------------------------------------------|-------------------|---------|---------------|--------|--------------|--|
| 2 | NGUYỄN VĂN TIẾN  | P205 A8 TT Vĩnh Hồ, Phường Ngã Tư Sở, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông | 880.000 | 8.800.000.000 | 55,000 | 024087000135 |  |
|   |                  |                                                                                | Tổng số           | 880.000 | 8.800.000.000 | 55,000 |              |  |
|   |                  |                                                                                |                   |         |               |        |              |  |
| 3 | NGUYỄN PHÚC HƯNG | Xóm 1 Dư Xá, Xã Hòa Nam, Huyện Ứng Hoà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam             | Cổ phần phổ thông | 480.000 | 4.800.000.000 | 30,000 | 001087017775 |  |
|   |                  |                                                                                | Tổng số           | 480.000 | 4.800.000.000 | 30,000 |              |  |
|   |                  |                                                                                |                   |         |               |        |              |  |

### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: **VŨ ĐỨC QUẢNG**

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *10/12/1990*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *036090004997*

Ngày cấp: *26/04/2017*

Nơi cấp: *Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Cự Trữ, Xã Phương Định, Huyện Trục Ninh, Tỉnh Nam Định, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Thôn Cự Trữ, Xã Phương Định, Huyện Trục Ninh, Tỉnh Nam Định, Việt Nam*

**11. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội